

Số: 376/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 444/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: phường Đ, quận N, thành phố H.

Anh Phạm H; nơi cư trú: 2, phường Đ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2020, chị Đỗ Thị H và anh Phạm H thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Đỗ Thị H và anh Phạm H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H có 02 con chung là Phạm Thị A, sinh ngày 06/9/2005 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 10/01/2012. Ly hôn chị Đỗ Thị H và anh Phạm H thỏa thuận chị Hiền sẽ trực tiếp nuôi cả hai con là Phạm Thị A và Phạm Thị Bảo C cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Hiền và anh Hới

tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Hiền và anh Hội là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị H và anh Phạm H mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H có 02 con chung là Phạm Thị A, sinh ngày 06/9/2005 và Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 10/01/2012. Ly hôn chị Đỗ Thị H và anh Phạm H thỏa thuận chị Đỗ Thị H sẽ trực tiếp nuôi cả hai con là Phạm Thị A và Phạm Thị Bảo C cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đỗ Thị H và anh Phạm H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đỗ Thị H và anh Phạm H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006781 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị H và anh Phạm H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đ
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười